

*BQLĐĐ làm việc tại UBND
Municipal office*

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 712/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 05 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và Trạm xử lý nước thải
làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu và Nha Xá, tỉnh Hà Nam

SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG HÀ NAM	
CÔNG	Số: 198/H
VĂN	Ngày: 07/7/2013
ĐẾN	Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Theo Công văn số 1795/UBND-NN&TNMT ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và Trạm xử lý nước thải làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu và Nha Xá;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 50/TTr-STN&MT ngày 25 tháng 3 năm 2013) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 591/TTr-SKHĐT ngày 13 tháng 6 năm 2013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và Trạm xử lý nước thải làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu và Nha Xá, tỉnh Hà Nam, với các nội dung sau:

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và Trạm xử lý nước thải làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu và Nha Xá, tỉnh Hà Nam.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất:

- Tại làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân: Diện tích sử dụng đất 21.626,0m² (trong đó đất xây dựng làng nghề và Trạm xử lý nước thải 21.149,0m², đất mượn làm đường vào 477,0m²).

- Tại làng nghề dệt nhuộm Nha Xá, xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên: Diện tích sử dụng đất 14.417,0m² (trong đó đất xây dựng làng nghề và Trạm xử lý nước thải 14.228,0m², đất mượn làm đường vào 189,0m²).

4. Tổ chức lập Dự án đầu tư: Công ty cổ phần Mopha.

5. Mục tiêu đầu tư: Xử lý nước thải, đảm bảo vệ sinh môi trường.

6. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế:

a) Các hạng mục xây dựng trong Trạm xử lý:

- Bể tách rác, bể lắng cát:

+ Kích thước Bể tách rác: 0,5mx1,6mx1,2m, đáy và nắp bể kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành bể xây gạch mác 75. Song chắn rác bằng Inox SUS 304, khoảng cách khe hở 10mm.

+ Kích thước Bể lắng cát: 0,8m x 0,7m x 1,9m, đáy bể và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, thành bể xây gạch đặc mác 75.

- Trạm bơm cấp 1, bể nén bùn:

+ Bể trạm bơm cấp 1 có kích thước 2,6x3,6m, bể cao 2,7m.

+ Bể nén bùn có kích thước 1,7x3,6m, bể cao 2,7m.

+ Bể bơm, bể nén sử dụng kết cấu bê tông cốt thép, bê tông mác 250, đáy dày 25cm, thành dày 20cm, nắp dày 10cm. Nền đất gia cố cọc tre dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

- Bể keo tụ và bể lắng sơ cấp: Chế tạo bằng vật liệu Inox SUS 304, bể keo tụ có kích thước 1x2,5x2,2m; bể lắng sơ cấp cao 3,4m có kích thước 2,5x2,5m, đáy bể thu vè 0,5x0,5m.

- Bể chứa nước và bể điều hòa:

+ Bể chứa nước: Kích thước 2,3x4,5x4,5m.

+ Bể điều hòa: Kích thước 4,2x4,5x4,5m.

+ Hai bể sử dụng bê tông cốt thép, bê tông mác 250, đáy đổ dày 25cm, thành đổ dày 20cm, nắp đổ dày 10cm. Nền đất gia cố cọc tre dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

- Bể phản ứng fenton: Chế tạo bằng vật liệu Inox, phía trên hình trụ kích thước 1,8x3,2m, phía dưới hình chóp cụt có đáy trên 1,8m, đáy dưới D = 0,25m, chiều cao 0,75m.

- Cụm bể xử lý MBR (số lượng 02 bể): Bể cấu tạo bằng vật liệu composite, đường kính bể 2,5m, chiều dài 7,2m.

- Bể khử trùng: Kích thước 1,0x4,66x1,9m, đáy và nắp bể sử dụng bê tông cốt thép, bê tông mác 250; thành bể xây gạch đặc mác 75. Nền đất gia cố cọc tre dài 2,5m, mật độ cọc 25 cọc/m².

- Trạm bơm cấp 2 (sử dụng đối với Trạm xử lý nước thải làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu): Kích thước bể 2,4x2,4x3,62m. Thành, đáy và nắp bể sử dụng bê tông cốt thép, bê tông mác 250; thành và đáy dày 20cm, nắp dày 12cm.

- Nhà điều hành, nhà lắp đặt thiết bị:

+ Nhà 01 tầng, kích thước 7,2x14,4m, cao 3,3m; mái lợp tôn chống nóng.

+ Móng đơn bê tông cốt thép; hệ khung cột, dầm, sàn chịu lực, kết cấu bê tông cốt thép, bê tông mác 200; dầm, sàn đổ toàn khối.

- Nhà thu gom rác:

+ Nhà 01 tầng, kích thước 4,5x5,46m; mái lợp tôn trên hệ vì kèo thép.

+ Móng đơn bê tông cốt thép; hệ khung cột, dầm bê tông cốt thép chịu lực, bê tông mác 200.

b) Các hạng mục xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- San nền:

+ San trong các lô đất xây dựng (trừ diện tích đường giao thông), vật liệu san nền sử dụng cát san lấp, độ chặt yêu cầu $K \geq 0,85$.

+ Diện tích san nền làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu 12.244,42 m², cao độ san nền từ 3,95÷4,35m.

+ Diện tích san nền làng nghề dệt nhuộm Nha Xá 9.986,99 m², cao độ san nền từ 2,65÷2,85m.

- Đường giao thông:

+ Mặt cắt đường hai khu: 2,0m+7,5m+2,0m = 11,5m.

+ Nền đường đắp theo quy chuẩn (xử lý nền yếu đạt yêu cầu trước khi đắp).

+ Móng, mặt đường: Móng CPĐD tiêu chuẩn; mặt đường bê tông mác 250, dày 20cm.

+ Đan rãnh, bó vỉa hai bên bằng bê tông đúc sẵn mác 200.

- Kết cấu hè đường: Nền hè đắp với độ chặt $K \geq 95$, mặt hè lát gạch block tự chèn dày 6cm, dưới đệm cát tạo phẳng dày 2cm.

- Thoát nước mặt:

+ Hệ thống thoát nước mặt đặt dưới lòng đường, sử dụng cống tròn D600÷D1.000. Ga thu được đặt hai bên đường, xây bằng gạch mác 75, khoảng cách 30÷40m/ga. Nước từ các ga thu được đưa vào hệ thống thoát nước dưới lòng đường bằng cống tròn bê tông cốt thép D400.

+ Hệ thống giếng thăm đặt dưới lòng đường theo hướng tuyến cống thoát nước, kết cấu bê tông cốt thép, khoảng cách đặt từ 30÷40m/giếng.

- Thoát nước thải:

+ Sử dụng ống uPVC, D200 và D250, ống đặt trên hè đường. Nước thải thu gom về Trạm xử lý.



+ Ga thu xây gạch mác 75, khoảng cách 20÷30m/ga.

- Cấp nước sinh hoạt: Nguồn nước lấy từ trạm cấp nước sạch của khu vực (theo quy hoạch). Ống dẫn nước: Sử dụng ống HDPE đường kính D63÷D90.

- Công, tường rào: Công rộng 6,0m, khung thép hình; Tường rào và trụ xây gạch mác 75, khoảng cách khe lún 25m.

- Hệ thống cấp điện:

+ Làng nghề dệt nhuộm Hòa Hậu:

. Xây dựng đường dây 35kV, chiều tuyến L = 506m, trạm biến áp 320kVA-35/0,4KV (kiểu trạm treo).

. Hệ thống lưới điện 35kV sử dụng dây dẫn 3AC70 cấp về trạm biến áp; lưới hạ thế sử dụng cáp nhôm vặn xoắn 4x120mm², 4x95mm², 4x50 mm²; lưới điện chiếu sáng lấy nguồn từ tủ điện tại cột trạm biến áp, sử dụng dây dẫn Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm².

+ Làng nghề dệt nhuộm Nha Xá:

. Xây dựng đường dây 35kV, chiều tuyến L = 25m, trạm biến áp 180kVA-35/0,4KV (kiểu trạm treo).

. Hệ thống lưới điện 35kV sử dụng dây dẫn 3AC50 cấp về trạm biến áp; lưới hạ thế sử dụng cáp nhôm vặn xoắn 4x120mm², 4x95mm², 4x50 mm²; lưới điện chiếu sáng lấy nguồn từ tủ điện tại cột trạm biến áp, sử dụng dây dẫn Cu/XLPE/PVC3x16+1x10 mm².

(Chi tiết giải pháp thiết kế chấp thuận như kết quả thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng tại Văn bản số 582/SXD-GĐ ngày 16 tháng 5 năm 2012 và Sở Công Thương tại Văn bản số 477/SCT-QLĐ&NL ngày 24 tháng 5 năm 2013).

7. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Theo các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn hiện hành.

8. Tổng mức đầu tư:

Tổng số:	102.124,3 triệu đồng.
Trong đó:	
- Chi phí xây lắp:	46.192,6 triệu đồng.
- Chi phí thiết bị:	37.566,8 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.196,5 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.624,8 triệu đồng.
- Chi phí khác:	611,0 triệu đồng.
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	7.770,1 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng:	5.162,5 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường (*chiếm 70% tổng mức đầu tư*): 71.487,1 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 22.867,1 triệu đồng.
- Vốn đối ứng giải phóng mặt bằng của các xã tham gia Dự án và đóng góp của hộ sản xuất, kinh doanh: 7.770,1 triệu đồng.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013-2015.

12. Kế hoạch đấu thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Giá trị 967,4 triệu đồng. Gồm: Chi phí khảo sát lập Dự án đầu tư xây dựng; chi phí lập Dự án đầu tư xây dựng.

- Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu: Giá trị 15.065,7 triệu đồng. Gồm: Chi phí Quản lý Dự án; Lệ phí thẩm định Dự án; Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán; Chi phí thẩm định giá thiết bị; Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu; Chi phí lập báo cáo, thẩm định đánh giá tác động môi trường; Chi phí giải phóng mặt bằng; Chi phí dự phòng.

- Phần công việc đấu thầu: Giá trị 86.091,2 triệu đồng. Cụ thể như sau:

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu; Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức đấu thầu	Thời gian thực hiện	Loại hợp đồng	Nguồn vốn
1	Gói thầu số 01: Thiết kế bản vẽ thi công, lập tổng dự toán	818,0	Chỉ định thầu, 01 túi hồ sơ	Quý II/2013	60 ngày	Theo tỷ lệ %	Như khoản 9, Điều 1
2	Gói thầu số 02: Xây dựng hạ tầng, Trạm xử lý nước thải, cung cấp lắp đặt thiết bị, trạm biến áp và đường điện cao thế công trình tại xã Hòa Hậu	48.411,2	Đấu thầu rộng rãi trong nước, 01 túi hồ sơ	Quý III/2013	540 ngày	Trọn gói	Như trên
3	Gói thầu số 03: Xây dựng hạ tầng, Trạm xử lý nước thải, cung cấp lắp đặt thiết bị, trạm biến áp và đường điện cao thế công trình tại Nha Xá	35.348,2	Đấu thầu rộng rãi trong nước, 01 túi hồ sơ	Quý I/2014	540 ngày	Trọn gói	Như trên

4	Gói thầu số 04: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	190,5	Chi định thầu, 01 túi hồ sơ	Quý III/2013	60 ngày	Theo tỷ lệ %	Như trên
5	Gói thầu số 05: Giám sát thi công xây dựng	831,4	Chi định thầu, 01 túi hồ sơ	Quý III/2013	Trong thời gian thi công	Theo tỷ lệ %	Như trên
6	Gói thầu số 06: Giám sát lắp đặt thiết bị	217,4	Chi định thầu, 01 túi hồ sơ	Quý II/2013	Trong thời gian lắp đặt thiết bị	Theo tỷ lệ %	Như trên
7	Gói thầu số 07: Kiểm toán	274,5	Chi định thầu, 01 túi hồ sơ	Sau khi thi công xong dự án	60 ngày	Theo tỷ lệ %	Như trên

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.


Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Hà Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HL*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3 (7);
- VPUB: LĐVP (2); XD, BPTN&THS;
- Lưu VT, XD.

QH. - D\QĐ\2013\075

CHỦ TỊCH



Mai Tiến Dũng